

# BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TỰ HỌC TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH TRONG KỶ NGUYÊN SỐ

Mai Thị Huyền

Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

\* Email: maithihuyen@qui.edu.vn

## TÓM TẮT

Tự học là vấn đề quan trọng và cần thiết đối với sinh viên trong kỷ nguyên số hiện nay. Một số sinh viên còn chưa ý thức cũng như chưa xác định rõ ràng con đường đi của mình, chưa có một phương pháp học tập hợp lý, trong khi yêu cầu về tính chủ động trong học tập là rất cao. Để nắm bắt toàn diện những kiến thức chuyên môn ở bậc đại học đòi hỏi sinh viên phải có nhiều nỗ lực trong hoạt động học tập, đặc biệt phải dành nhiều thời gian cho việc tự học và tự nghiên cứu, cần có một phương pháp học tập đúng đắn, phù hợp và hiệu quả, nhất là đối với học phần tiếng Anh. Sinh viên năm thứ nhất thường thấy đây là học phần khó và khó đạt được kết quả cao. Vì vậy, nhằm phát triển năng lực tự học tiếng Anh cho sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, bài viết đã đề xuất một số biện pháp. Qua quan sát và thống kê, kết quả thực nghiệm cho thấy sau khi thực hiện các biện pháp này, sinh viên đã có sự thay đổi theo chiều hướng tích cực về khả năng tự học.

**Từ khóa:** kỷ nguyên số, năng lực tự học, tự học tiếng Anh.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong nhà trường bản chất của sự học là tự học, cốt lõi của dạy học là dạy việc học, kết quả của người học tỉ lệ thuận với năng lực tự học của người học. Ngoài việc nâng cao kết quả học tập, tự học còn tạo điều kiện hình thành và rèn luyện khả năng hoạt động độc lập, sáng tạo của mỗi cá nhân, trên cơ sở đó tạo điều kiện và cơ hội học tập suốt đời. Mục tiêu quan trọng nhất của nhà trường không phải trang bị cho người học tri thức mà là phương pháp tự học. Thực tế hiện nay, hoạt động tự học nói chung và tự học môn tiếng Anh nói riêng của sinh viên năm thứ nhất tại Đại học Công nghiệp Quảng Ninh vẫn còn nhiều hạn chế, nhiều sinh viên chưa dành nhiều thời gian cho việc tự học, chưa xây dựng và rèn luyện kỹ năng tự học cho bản thân... Chính vì vậy, việc nghiên cứu vấn đề tự học của sinh viên nhằm đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao kết quả học tập và chất lượng đào tạo môn tiếng Anh là cần thiết. Hơn nữa, trong kỷ nguyên số, sự sẵn có của cơ sở hạ tầng công nghệ kỹ thuật số có

thể tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện quá trình học tập. Quá trình học tập không còn phụ thuộc vào các buổi học cố định trên lớp (hướng dẫn trực tiếp) mà nó có thể được thực hiện qua các kênh trực tuyến hoặc các ứng dụng học trực tuyến. Trong môi trường lớp học năng động đó, lớp học tập trung vào phương tiện tương tác với khả năng truy cập Internet rộng rãi và ổn định. Việc triển khai học tập dựa trên sự sẵn có của công nghệ kỹ thuật số sẽ biến đổi và cung cấp những quan điểm mới về địa điểm học tập lý tưởng. Mặt khác, các lớp học đại học không còn là trung tâm học tập chính của sinh viên, vì sinh viên có thể tiếp cận nhiều nguồn học tập khác nhau mà không bị giới hạn về thời gian và không gian. Các thầy cô cũng không phải là một tài nguyên học tập hoàn chỉnh vì nhiều tài nguyên học tập kỹ thuật số có thể tạo điều kiện cho sinh viên học tập một cách tối ưu và có ý nghĩa hơn. Đối với tiếng Anh, nền tảng kỹ thuật số càng mở ra kho tàng tri thức giúp sinh viên lĩnh hội kiến thức và rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ. Do đó, sinh

viên cần được khuyến khích và định hướng sử dụng công nghệ thông tin trong quá trình học và tự học.

## 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Cơ sở lý luận

#### 2.1.1. Khái niệm tự học

Nhà tâm lý học N.A.Rubakin [1] xem quá trình tự tìm lấy kiến thức có nghĩa là tự học. Tự học là quá trình lĩnh hội tri thức, kinh nghiệm xã hội, lịch sử trong thực tiễn hoạt động cá nhân bằng cách thiết lập các mối quan hệ cải tiến kinh nghiệm ban đầu, đối chiếu với các mô hình phản ánh hoàn cảnh thực tại, biến tri thức của loài người thành vốn tri thức, kinh nghiệm, kĩ năng, kỹ xảo của chủ thể.

Theo Giáo sư Đặng Vũ Hoạt và Hà Thị Đức [2]: “*Tự học là một hình thức nhận thức của cá nhân, nhằm nắm vững hệ thống tri thức và kĩ năng do chính người học tự tiến hành ở trên lớp hoặc ở ngoài lớp, theo hoặc không theo chương trình và sách giáo khoa đã được qui định*”.

Theo từ điển Giáo dục học của tác giả Bùi Hiền (2001): “*Tự học là quá trình hoạt động lĩnh hội tri thức khoa học và rèn luyện kĩ năng thực hành...*” [3].

Như vậy, tự học hiểu theo đúng bản chất là tự mình động não, suy nghĩ, sử dụng các năng lực trí tuệ (quan sát, so sánh, phân tích, tổng hợp...) và có khi cả cơ bắp (sử dụng các phương tiện) cùng các phẩm chất, cả động cơ, tình cảm, cả nhân sinh quan, thế giới quan, không ngại khổ, ngại khó, kiên trì, nhẫn nại, lòng say mê... để chiếm lĩnh một lĩnh vực khoa học nào đó, biến lĩnh vực đó thành sở hữu của mình.

Tự học thể hiện bằng cách tự đọc tài liệu giáo khoa, sách báo các loại, nghe radio, truyền hình, nghe nói chuyện, báo cáo, tham quan bảo tàng, triển lãm, xem phim, kịch, giao tiếp với những người có học, với các chuyên gia và những người hoạt động thực tiễn trong các lĩnh vực khác nhau. Người tự học phải biết cách lựa chọn tài liệu, tìm ra những điểm chính, điểm quan trọng trong các tài liệu đã đọc, đã nghe, phải biết cách ghi chép những điều cần thiết, biết viết tóm tắt và làm đề

cương, biết cách tra cứu từ điển và sách tham khảo, biết cách làm việc trong thư viện,... tự học đòi hỏi phải có tính độc lập, tự chủ, tự giác và kiên trì cao.

#### 2.1.2. Khái niệm năng lực và năng lực tự học

Theo từ điển tiếng Việt [4] “*Năng lực là khả năng, điều kiện chủ quan hoặc tự nhiên sẵn có để thực hiện một hành động nào đó. Năng lực là phẩm chất tâm lý và sinh lý tạo cho con người khả năng hoàn thành một loại hoạt động nào đó với chất lượng cao*”.

Từ điển tâm lý [5] học đưa ra khái niệm, năng lực là tập hợp các tính chất hay phẩm chất của tâm lý cá nhân, đóng vai trò là điều kiện bên trong tạo thuận lợi cho việc thực hiện tốt một dạng hoạt động nhất định.

Như vậy, năng lực là khả năng thực hiện thành công hoạt động trong một bối cảnh nhất định nhờ sự huy động tổng hợp các kiến thức, kĩ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí... năng lực của cá nhân được đánh giá qua phương thức và khả năng hoạt động của cá nhân đó khi giải quyết các vấn đề của cuộc sống”.

Giáo sư Nguyễn Cảnh Toàn đưa ra quan niệm về năng lực tự học như sau: “*Năng lực tự học được hiểu là một thuộc tính kỹ năng rất phức tạp. Nó bao gồm kỹ năng và kỹ xảo cần gắn bó với động cơ và thói quen tương ứng, làm cho người học có thể đáp ứng được những yêu cầu mà công việc đặt ra*” [6]. Năng lực tự học là sự bao hàm cả cách học, kỹ năng học và nội dung học: “*Năng lực tự học là sự tích hợp tổng thể cách học và kỹ năng tác động đến nội dung trong hàng loạt tình huống – vấn đề khác nhau*” [7].

#### 2.1.3. Tầm quan trọng của năng lực tự học

Nếu sở hữu năng lực tự học, người học sẽ nhận được nhiều lợi ích tuyệt vời, dễ dàng đạt đến mốc thành công trong học tập và cuộc sống như: nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật kiến thức liên tục, tăng hiệu suất công việc, khám phá năng lực bản thân, nâng cấp profile (hồ sơ, sơ yếu lí lịch) cá nhân.

### Khả năng thích ứng

Trên hết, khả năng tự học giúp mỗi người thích ứng với sự thay đổi và tiến bộ trong cuộc sống và công việc. Trong một thế giới biến đổi liên tục, kiến thức cũ nhanh chóng trở nên lạc hậu và cần phải được thay thế bằng kiến thức mới. Kỹ năng tự học giúp chúng ta nắm bắt những thay đổi này một cách hiệu quả, không bị tụt hậu hay bỏ lại phía sau.

### Tự thúc đẩy

Kỹ năng tự học cho phép mỗi người tự đặt mục tiêu và tạo động lực để đạt được chúng. Thay vì phải chờ đợi người khác chỉ dạy hoặc hướng dẫn bạn, chúng ta có thể tự mình tìm hiểu và tiến bộ trong cả học tập lẫn phát triển sự nghiệp cá nhân.

### Sự linh hoạt

Kỹ năng tự học giúp mỗi cá nhân thích ứng nhanh chóng với các phong cách học tập khác nhau. Mỗi người có cách tiếp thu thông tin và cách thức học tập riêng. Kỹ năng tự học cho phép khám phá và áp dụng các phương pháp học tập phù hợp với bản thân, từ việc đọc sách, xem video học tập, tham gia các khóa học trực tuyến cho đến thực hành và trải nghiệm thực tế.

### Phát triển tư duy sáng tạo

Quá trình tự học đòi hỏi người học phải suy nghĩ, phân tích, tổng hợp và vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề. Điều này giúp người học phát triển tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề một cách hiệu quả.

### Chủ động về thời gian

Học tại trường hay các trung tâm, người học sẽ bị phụ thuộc thời gian, sự tổ chức, sắp xếp của giáo viên. Tuy nhiên, nếu kỹ năng tự học tốt, mỗi người có thể tự sắp xếp thời gian biểu cho mình, có thể học bất cứ đâu, bất cứ lúc nào. Bên cạnh đó, việc tự quyết định tần suất học, lượng kiến thức nạp vào trong mỗi buổi cũng là một lợi ích khác của kỹ năng tự học.

### Tăng cường sự tự tin

Khi có khả năng tự học, người học có khả năng tìm hiểu và nắm bắt kiến thức mới một cách

độc lập. Điều này mang lại cho họ sự tự tin vì có khả năng giải quyết vấn đề và học hỏi mà không phụ thuộc vào người khác. Khi cảm thấy tự tin về khả năng của mình trong việc tiếp thu và áp dụng kiến thức mới, mỗi người cũng sẽ có xu hướng tự tin hơn trong việc đối mặt với những thách thức và cơ hội mới.

### Tự phát triển và nâng cao sự nghiệp

Kỹ năng tự học là một yếu tố quan trọng để phát triển sự nghiệp. Khả năng tự học giúp người học tự biết cập nhật và nâng cao kiến thức, kỹ năng và khả năng của mình. Họ có thể học những kỹ năng mới liên quan đến công việc, khám phá các cơ hội thăng tiến và làm việc hiệu quả hơn trong vai trò của mình.

Việc chuyển đổi số trong quá trình tự học hiện nay đang diễn ra vô cùng mạnh mẽ khi các ứng dụng, nền tảng ra đời cho phép chúng ta được tiếp cận với các vùng kiến thức khác nhau, cũng như các lĩnh vực một cách đơn giản, không bị gò bó. Ta không phải đọc từng trang sách chỉ để giải quyết cho một câu hỏi nhỏ. Giờ đây, mỗi chúng ta hoàn toàn có thể giải đáp được các thắc mắc của bản thân chỉ thông qua một cú click chuột ở các trang trình duyệt tìm kiếm như Google hay Chat GPT. Thế mới thấy, việc tự học đã và đang được đơn giản hoá trong kỉ nguyên này, bất cứ ai cũng có thể học, học linh động thời gian, học ở bất cứ đâu mình muốn, từ đó tạo được hứng thú mà duy trì việc tự học để đạt được hiệu quả cao nhất. Kỷ nguyên số cũng cho chúng ta có cơ hội hoà mạng chung với nền giáo dục trên nơi trên thế giới, mà tiếng Anh vẫn được coi là ngôn ngữ quốc tế. Vì vậy, việc xây dựng năng lực tự học cũng như năng lực tự học tiếng Anh là điều thiết yếu.

#### 2.1.4. Thực trạng năng lực tự học tiếng Anh của sinh viên năm thứ nhất tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

Năng lực tự học là một trong những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả và chất lượng của sinh viên trong quá trình học tập tại trường. Môi trường cao đẳng, đại học hình thức học chủ yếu của sinh viên là tự học, tự nghiên cứu. Đặc biệt khi các trường đại học, cao đẳng thực hiện

phương thức đào tạo tín chỉ, hoạt động tự học lại càng quan trọng và cần thiết đối với sinh viên. Để có được kết quả tốt trong quá trình học tập, sinh viên phải biết cách tự học, rèn luyện được kỹ năng tự học. Tuy nhiên, đối với sinh viên năm thứ nhất, phần lớn còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình tự học của bản thân.

Một số lượng không nhỏ sinh viên chưa có kế hoạch tự học khoa học: phân bổ thời gian không hợp lý, không có định hướng khi học, không biết bắt đầu từ đâu.

Sinh viên lúng túng trong việc xác định phương pháp tự học phù hợp cho mình và cho từng môn học cụ thể như: môn tiếng Anh...

Sinh viên chưa có thói quen đọc tài liệu và nghiên cứu mà chủ yếu dựa vào những bài giảng và tài liệu do giảng viên cung cấp, chưa biết cách tổng hợp kiến thức thu thập được qua việc nghiên cứu tài liệu.

Sinh viên khó tập trung vào việc học do các em chưa có động cơ học tập, mục tiêu học tập và do các em bị ảnh hưởng bởi các yếu tố bên ngoài như: mạng xã hội, game...

Thêm nữa, việc tự học chưa được thực hiện thường xuyên và liên tục, ngại học thuộc từ vựng tiếng Anh, đó đó chưa hình thành được thói quen của bản thân.

Đồng thời, sinh viên cũng mong muốn có được sự giúp đỡ của giáo viên để cải thiện việc học tiếng Anh của bản thân ở lớp cũng như ở nhà, điều này có thể trở thành động lực khích lệ các em học tập.

Thực trạng trên là một thử thách đối với người dạy. Để giúp các em sinh viên vượt qua bờ ngõ ban đầu và hình thành được thói quen tốt về sau, một số biện pháp sẽ được đưa ra ở phần tiếp theo của bài viết.

## 2.2. Phương pháp nghiên cứu

### 2.2.1. Dữ liệu

Thông tin (bằng phiếu điều tra) về việc tự học tiếng Anh của các em ở học kỳ 1 đối với học phần tiếng Anh cơ bản 1 và học kỳ 2 đối với học phần tiếng Anh cơ bản 2 và kết quả học phần tiếng Anh ở cả hai kỳ đều được thu thập (Tiếng Anh cơ bản 1 và Tiếng Anh cơ bản 2 đều là Tiếng Anh đại cương).

### 2.2.2. Phương pháp nghiên cứu

Xác định mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu là để tìm hiểu về hiệu quả của việc áp dụng các biện pháp giúp sinh viên xây dựng được năng lực tự học tiếng Anh, tôi đã thực hiện áp dụng các biện pháp đó vào giảng dạy ngay từ những tuần đầu của học kỳ 2 năm học 2022-2023 tại hai lớp tôi được phân công dạy học phần tiếng Anh cơ bản 2 gồm có 100 sinh viên và sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp các tài liệu, phương pháp phỏng vấn tọa đàm, phương pháp quan sát sự phạm, phương pháp thực nghiệm sự phạm, phương pháp toán học thống kê.

## 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

### 3.1. Kết quả nghiên cứu

Sau khi điều tra khảo sát, kết quả được thể hiện như sau:

**Bảng 1. Kết quả khảo sát trước khi áp dụng biện pháp tự học**

Biện pháp	Mức độ áp dụng		Luôn luôn		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Hiếm khi		Không bao giờ	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1. Xây dựng kế hoạch và mục tiêu học tập	2	2	10	10	13	13	67	67	8	8		
2. Tìm hiểu các vấn đề có thể gặp phải khi bắt đầu một chủ đề mới	15	15	22	22	45	45	12	12	6	6		
3. Vào các đường link tự học tiếng Anh để tìm hiểu theo chủ đề	16	16	23	23	45	45	14	14	2	2		
4. Hoàn thành bài số để tương tác	0	0	0	0	96	96	4	4	0	0		
5. Ứng dụng công nghệ thông tin để phát	14	14	15	15	57	57	10	10	4	4		

Biện pháp	Luôn luôn		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Hiếm khi		Không bao giờ	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
triển các kỹ năng ngôn ngữ Anh tại nhà										
6. Xem lại bài học, nghiên cứu bài giảng của giáo viên, tương tác với bạn bè trên lớp để sinh viên có thể chủ động tự học khi về nhà	12	12	20	20	44	44	15	15	9	9

**Bảng 2. Kết quả khảo sát sau khi áp dụng biện pháp tự học**

Biện pháp	Luôn luôn		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Hiếm khi		Không bao giờ	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1. Xây dựng kế hoạch và mục tiêu học tập	10	10	30	30	13	13	45	45	2	2
2. Tìm hiểu các vấn đề có thể gặp phải khi bắt đầu một chủ đề mới	60	60	32	32	5	5	2	2	1	1
3. Vào các đường link tự học tiếng Anh để tìm hiểu theo chủ đề	50	50	38	38	8	8	2	2	2	2
4. Hoàn thành bài số để tương tác	95	95	3	3	2	2	0	0	0	0
5. Ứng dụng công nghệ thông tin để phát triển các kỹ năng ngôn ngữ Anh tại nhà	52	52	40	40	6	6	1	1	1	1
6. Xem lại bài học, nghiên cứu bài giảng của giáo viên, tương tác với bạn bè trên lớp để sinh viên có thể chủ động tự học khi về nhà	45	45	40	40	10	10	3	3	2	2

Dữ liệu ở Bảng 1 và Bảng 2 cho thấy mức độ thường xuyên áp dụng các biện pháp tự học của sinh viên. Dữ liệu cũng chỉ ra rằng mức độ thường xuyên đó được tăng cao hơn sau khi có sự định hướng của giáo viên. Nổi bật nhất là tỷ lệ làm bài tập của sinh viên tăng lên đến 95% khi có sự kiểm soát chặt chẽ của giáo viên nhờ sự trợ giúp của công nghệ kỹ thuật số.

Trong Bảng 3 và Bảng 4 dưới đây, dữ liệu đã thể hiện sự khác nhau về kết quả học tập của sinh viên trước và sau khi áp dụng các biện pháp tự học. Nó thể hiện sự tiến bộ của sinh viên trong việc học tiếng Anh. Dựa trên phân tích dữ liệu, có thể nói rằng các biện pháp tự học được áp dụng đã có tác động tích cực tới việc học tiếng Anh của sinh viên.

**Bảng 3. Kết quả học tập của sinh viên trước khi áp dụng biện pháp tự học**

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
Xuất sắc	2	2

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
Giỏi	10	10
Khá	23	23
Trung bình khá	25	25
Trung bình	33	33
Yếu, kém	7	7

**Bảng 4. Kết quả học tập của sinh viên sau khi áp dụng biện pháp tự học**

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
Xuất sắc	6	6
Giỏi	18	18
Khá	31	31
Trung bình khá	29	29
Trung bình	14	14
Yếu, kém	2	2

### 3.2. Thảo luận

Dựa trên phân tích kết quả nghiên cứu ở trên,

một số biện pháp có thể được đề xuất để giúp sinh viên phát triển được năng lực tự học tiếng Anh của mình.

Đầu tiên là, giáo viên định hướng giúp sinh viên xây dựng kế hoạch và mục tiêu học tập. Việc xây dựng kế hoạch giúp bạn có thể tổ chức thời gian học tập một cách khoa học và hiệu quả hơn. Mục tiêu giúp bạn có thể định hướng rõ ràng cho việc học của mình, những điều cần đạt được trong quá trình học. Như vậy, sinh viên sẽ dễ dàng theo dõi được sự tiến bộ của bản thân qua từng giai đoạn. Sinh viên có thể xác định mục tiêu học tiếng Anh cụ thể theo mô hình SMART với 5 thành phần: Specific (cụ thể), Measurable (đo lường được), Achievable (khả năng thực hiện), Realistic (tính thực tế), Time-bound (khung thời gian). Mô hình SMART là một mô hình đặt mục tiêu, được phát triển bởi George T. Doran vào năm 1981, được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực, trong đó có giáo dục. Điều này giúp các bạn biết cần đạt được gì cũng như tập trung vào kết quả cuối cùng để không bị sao nhãng bởi những yếu tố bên ngoài làm ảnh hưởng đến tinh thần tự học. Xác định mục tiêu học tiếng Anh sẽ giúp các bạn tăng động lực khi tự học. Đi kèm với mục tiêu học tập là kế hoạch học tập phù hợp. Kế hoạch học tập phù hợp sẽ giúp người học đảm bảo sự tiến bộ liên tục và duy trì khả năng tự học hàng ngày. Các thành phần cần có của một kế hoạch tự học thông minh bao gồm:

- Lịch học: Xác định thời gian dành cho việc tự học mỗi ngày đồng thời chia nhỏ thời gian cho các mục tiêu như học từ vựng, ngữ pháp, luyện nghe, đọc hay viết.

- Các hoạt động học tập: Liệt kê những hoạt động tự học như xem video học tiếng Anh 30 phút mỗi ngày, đọc một bài báo tiếng Anh mỗi ngày, tham gia vào cuộc hội thoại tiếng Anh hàng tuần...

- Tài liệu tham khảo và nguồn học liệu: Xác định các tài liệu, sách, ứng dụng, video hoặc khoá học mà bạn sẽ sử dụng để tự học. Tuy nhiên, cần đảm bảo những tài liệu này phù hợp với mục tiêu học tập cũng như năng lực, trình độ hiện tại của sinh viên để không cảm thấy chán nản hay mất động lực khi tự học một mình.

Thứ hai là, giáo viên định hướng các vấn đề có thể gặp phải khi bắt đầu một chủ đề mới. Mục đích của việc này, giáo viên giúp kích thích trí tò mò của sinh viên và định hướng để sinh viên tự tìm tòi kiến thức về chủ đề: Tham khảo các bài luận trên Internet về các vấn đề có liên quan, tìm từ vựng liên quan đến chủ đề, xem trước các cấu trúc ngữ pháp để hiểu tường tận về kiến thức có liên quan đến ngữ liệu sắp học.

Thứ ba là, giáo viên giới thiệu các đường link tự học Tiếng Anh để sinh viên tìm tòi theo chủ đề. Hiện nay, trên các nền tảng mạng xã hội có rất nhiều trang thiết kế phần speaking ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tạo ra phần mềm nói Tiếng Anh theo chủ đề dành cho việc học tiếng Anh của sinh viên. Những chủ đề này rất gần gũi trong cuộc sống. Giáo viên có thể tải về sẵn và chuyển vào nhóm cho sinh viên hoặc cũng có thể chỉ cho các em các tìm link liên kết khi học đến một chủ đề cụ thể nào đó. Ví dụ: <https://www.facebook.com/reel/838538664464338?fs=e&s=aEkTS0&mibextid=3uyXbM> (Giới thiệu bản thân).

Thứ tư là, giáo viên tận dụng các ứng dụng các phần mềm công nghệ để giao bài, tương tác với học sinh trên lớp, ứng dụng công nghệ số để kiểm tra hoạt động cá nhân, hoạt động cặp nhóm. Google form, Azota, Liveworksheet là những phần mềm rất hiệu quả, nên giáo viên thường dùng phần mềm này để giao bài tập cho sinh viên tự luyện tập, tự học để củng cố kiến thức, và tự đánh giá năng lực của chính mình. Giáo viên chỉ cần vào mail mở biểu mẫu, tạo đề, cài đặt cho phù hợp, rồi copy đường link, hoặc mã hoá QR, gửi cho sinh viên qua nhóm lớp, sinh viên làm theo bài thời gian quy định phù hợp. Sinh viên không cần tải phần mềm gì chỉ cần ấn vào đường link, làm bài, xong nhấp gửi, hoặc chụp ảnh bài làm của mình gửi lại cho giáo viên là xong. Giáo viên thu bài tự động theo tệp, hệ thống tự chấm điểm câu trắc nghiệm còn câu tự luận thì giáo viên chỉ cần chạm nhẹ vào màn hình là chấm đúng sai, chữa lỗi, ghi nhận xét được, có thể cho điểm hoặc ẩn điểm. Mục đích của việc này là giúp việc kiểm tra, đánh giá trở nên thú vị và nhanh gọn. Tất cả sinh viên đều có thể tham gia làm bài và có kết quả sau khi nộp bài, giúp sinh viên biết

được điểm số của mình ngay sau khi làm xong bài một cách nhanh chóng, qua đó giáo viên nhận biết được trình độ, kiến thức, khả năng tiếp thu của sinh viên để kịp thời điều chỉnh, tạo không khí vui tươi, thoải mái trong các giờ luyện tập ở nhà, kích thích sự tìm tòi, tự học của các em.

Thứ năm là, giáo viên khuyến khích sinh viên ứng dụng công nghệ thông tin để phát triển các kỹ năng học của sinh viên tại nhà. Giáo viên cũng nên giới thiệu một phần cho sinh viên về ChatGPT là một trợ lý trò chuyện AI được phát triển bởi OpenAI, đem đến cho người dùng một công cụ tìm kiếm thông tin, giải đáp câu hỏi và hỗ trợ công việc một cách nhanh chóng và chính xác. Tuy nhiên không nên khuyến khích các em quá lạm dụng khi sử dụng ChatGPT.

Cuối cùng là, giáo viên có thể thu âm bài dạy, cung cấp mã để sinh viên có thể xem lại bài học, nghiên cứu bài giảng của giáo viên, tương tác với bạn bè trên lớp để một số sinh viên tiếp thu chậm có thể chủ động tự học lại khi về nhà. Phần này sẽ giúp cho sinh viên yếu tự chủ động ôn lại kiến thức các em đã học, hoặc xem lại một số phần các em chưa kịp ghi chép, chưa kịp hiểu tại lớp qua việc xem lại bài dạy của giáo viên qua đường link giáo viên cung cấp sau tiết học. Để thực hiện được việc này, giáo viên phải có thiết bị thu, sau khi dạy, giáo viên có thể chuyển link qua nhóm lớp để các em mở xem. Tuy nhiên việc này đòi hỏi giáo viên phải thực hiện ngay sau tiết dạy sớm nhất có thể để sinh viên có thể nhận được

tiết học và tự học tại nhà, chuẩn bị những vấn đề chưa hiểu và tương tác nhờ sự hỗ trợ của giáo viên kịp thời.

Bằng việc áp dụng các biện pháp tự học này, sinh viên có thể học và tự học tiếng Anh tốt hơn.

## 4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

### 4.1. Kết luận

Mỗi sinh viên xây dựng được cho mình khả năng tự học tiếng Anh là một đòi hỏi tất yếu trong thế giới mở hiện nay. Để trở thành một công dân toàn cầu, việc phát triển và nâng cao năng lực tự học tiếng Anh cho sinh viên càng là điều thiết yếu. Kết quả học tập chưa phải là đích cuối cùng, mà kiến thức và các kỹ năng đạt được trong quá trình tự học sẽ là hành trang cho sinh viên trong suốt cuộc đời sau này. Do đó, trong quá trình giảng dạy, giáo viên cần luôn tạo điều kiện cho mỗi sinh viên có thêm cơ hội để rèn luyện và phát triển năng lực tự học của mình.

### 4.2. Kiến nghị

Để tạo điều kiện cho sinh viên có thể thuận lợi hơn trong quá trình tự học theo những hướng dẫn trên của giáo viên, Nhà trường nên tăng cường thêm cơ sở vật chất như máy tính ở thư viện... và củng cố thêm chất lượng đường truyền internet. Như vậy, sinh viên sẽ đảm bảo có được những điều kiện thuận lợi nhất cho việc tự học của mình, nhất là đối với các sinh viên nội trú trong kí túc xá của Trường.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. N.A Rubakin (1973), Tự học như thế nào, Nxb Thanh niên, tr. 35.
2. Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức (2003), Lí luận dạy học đại học, Nxb đại học sư phạm, tr. 35.
3. Bùi Hiền (2001), Từ điển giáo dục học, Nxb Từ điển bách khoa, tr. 459.
4. Hoàng Phê (chủ biên) (1997), Từ điển Tiếng Việt, NXB Đà Nẵng, tr.639.
5. Vũ Dũng (chủ biên) (2000), Từ điển Tâm lý học, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội, tr.499.
6. Nguyễn Cảnh Toàn (2002). Học và dạy cách học. Hà Nội: Đại học Sư phạm, 268tr.
7. Nguyễn Cảnh Toàn (2009). Tự học như thế nào cho tốt, NXB Thành phố Hồ Chí Minh.  
<https://www.facebook.com/reel/838538664464338?fs=e&s=aEkTS0&mibextid=3uyXbM>

**Thông tin của tác giả:****ThS. Mai Thị Huyền**

Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

Điện thoại: +(84).988.272.482 Email: maithihuyen@qui.edu.vn

**FOSTERING ENGLISH SELF-STUDY COMPETENCE IN THE FIRST-YEAR STUDENTS AT QUANG NINH UNIVERSITY OF INDUSTRY IN THE DIGITAL ERA****Information about authors:****Mai Thi Huyen**, M.A., Quang Ninh University of Industry. Email: maithihuyen@qui.edu.vn**ABSTRACT:**

*Self-study is an important and necessary issue for students in today's digital era. Some students are not yet aware and have not clearly identified their path, and do not have a reasonable learning method, while the requirement for initiative in learning is very high. To comprehensively grasp professional knowledge at the university level, students must put in a lot of effort in their learning activities, especially spend a lot of time on self-study and self-research, need a proper, appropriate and effective method of study, especially for the English module. First-year students often find this a difficult course and difficult to achieve high results. Therefore, in order to develop English self-study capacity for first-year students at Quang Ninh University of Industry, the article has proposed a number of measures. Through observation and statistics, experimental results show that after implementing these measures, students have had positive changes in their ability to self-study.*

**Keywords:** digital era, English self-study, self-study competence.

**REFERENCES**

1. N.A Rubakin (1973), Tự học như thế nào, Nxb Thanh niên, tr. 35.
  2. Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức (2003), Lí luận dạy học đại học, Nxb đại học sư phạm, tr. 35.
  3. Bùi Hiền (2001), Từ điển giáo dục học, Nxb Từ điển bách khoa, tr. 459.
  4. Hoàng Phê (chủ biên) (1997), Từ điển Tiếng Việt, NXB Đà Nẵng, tr.639.
  5. Vũ Dũng (chủ biên) (2000), Từ điển Tâm lý học, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội, tr.499.
  6. Nguyễn Cảnh Toàn (2002). Học và dạy cách học. Hà Nội: Đại học Sư phạm, 268tr.
  7. Nguyễn Cảnh Toàn (2009). Tự học như thế nào cho tốt, NXB Thành phố Hồ Chí Minh.
- <https://www.facebook.com/reel/838538664464338?fs=e&s=aEKTS0&mibextid=3uyXbM>

**Ngày nhận bài:** 08/5/2024;**Ngày gửi phản biện:** 10/5/2024;**Ngày nhận phản biện:** 05/6/2024;**Ngày chấp nhận đăng:** 05/6/2024.